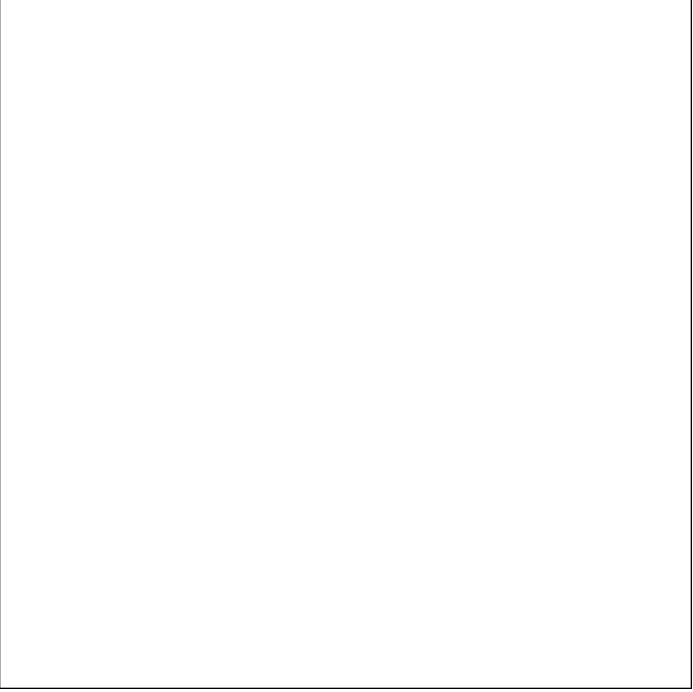






Những đứa trẻ băng sạp.
Les enfants de cire



 Southern African Folktales
 Wiehan de Jager
 Nana Trang
 Vietnamese / French
|| Level 2

(imageless edition)



Storybooks Canada

storybookscanada.ca

Những đứa trẻ băng sạp. / Les enfants de
cire

Written by: Southern African Folktales

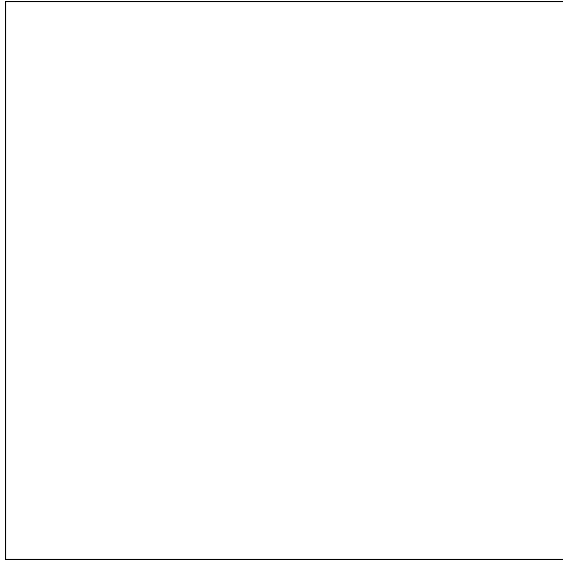
Illustrated by: Wiehan de Jager

Translated by: Nana Trang (vi), Alexandra Danahy
(fr)

This story originates from the African Storybook
(africanstorybook.org) and is brought to you by
Storybooks Canada in an effort to provide children's
stories in Canada's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons
Attribution 3.0 International License.
<https://creativecommons.org/licenses/by/3.0>



Ngày xưa ngày xưa, có một gia đình hạnh phúc.

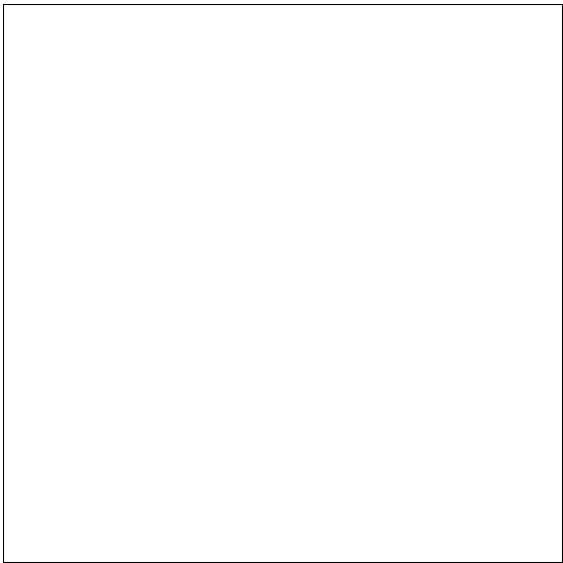
...

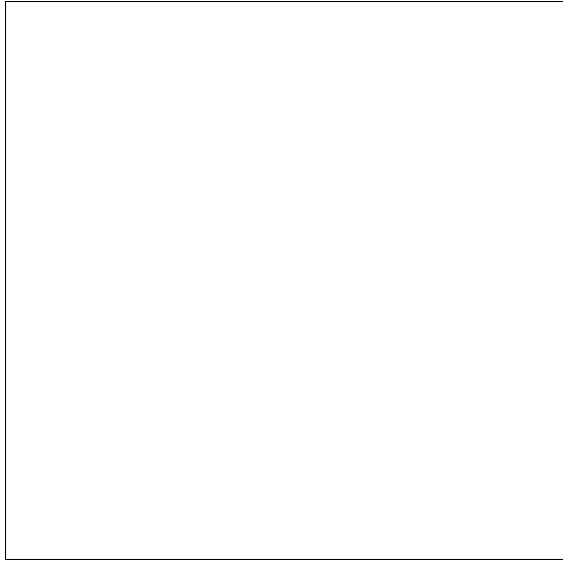
Il était une fois une famille bien heureuse.

Ils ne se disputaient jamais. Ils aidaient leurs parents à la maison et dans les champs.

...

Họ chưa bao giờ cãi nhau. Những đứa trẻ trong nhà luôn giúp đỡ bố mẹ và dân làng.

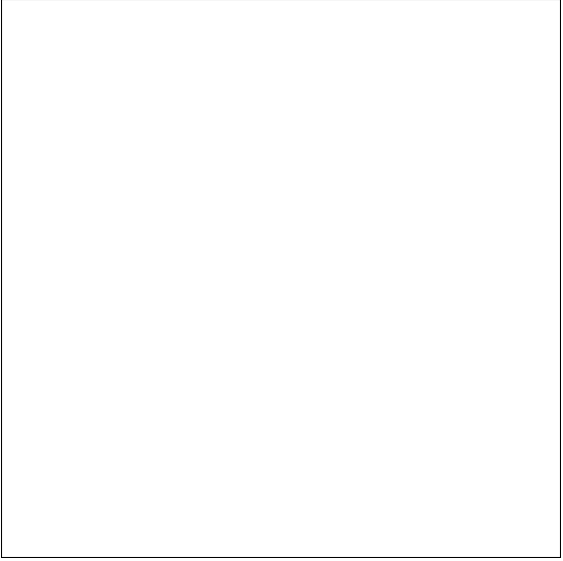




Nhưng những đứa trẻ chưa bao giờ được cho phép lại gần lửa.

...

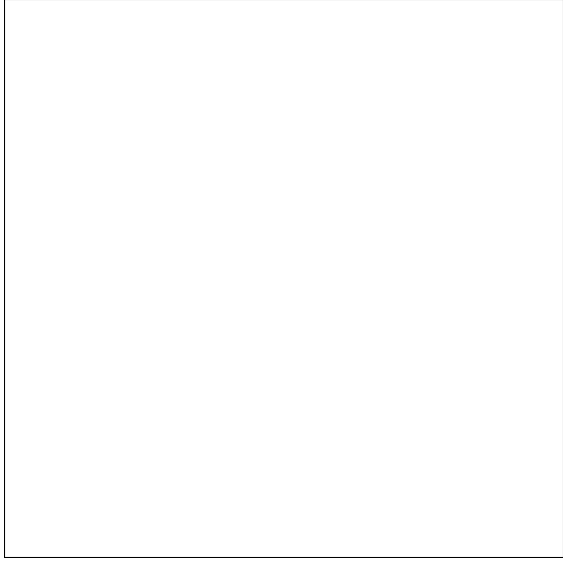
Mais ils n'avaient pas le droit de s'approcher d'un feu.



Chúng phải làm mọi việc vào ban đêm. Vì chúng
được làm từ sáp.

...

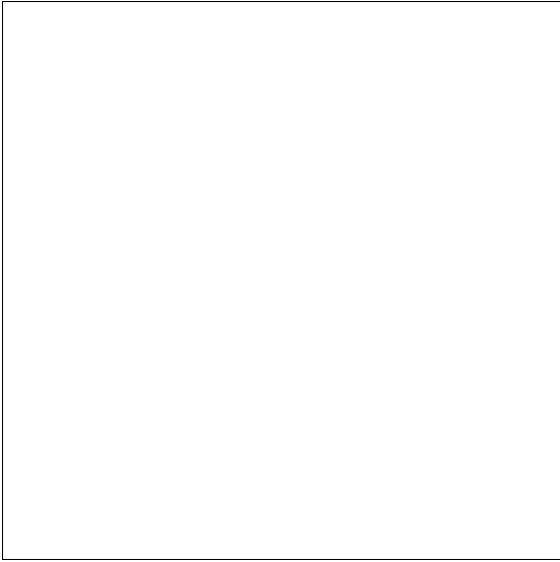
Ils devaient faire tout leur travail pendant la nuit.
Puisqu'ils étaient faits de cire !



Khi ánh mặt trời vừa ló, chú chim tung cánh bay
và cất tiếng hát dưới bầu trời bình minh.

...

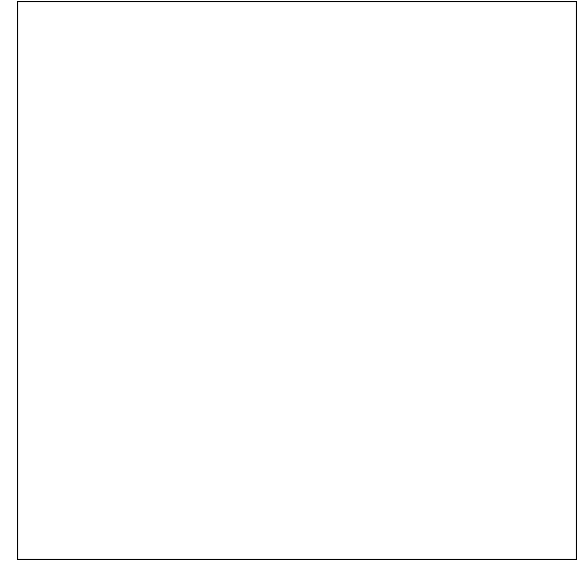
Et lorsque le soleil se leva, il s'envola vers la
lumière du matin en chantant.



Nhưng một trong số đám trẻ muốn được chơi đùa với mặt trời một lần trong đời.

...

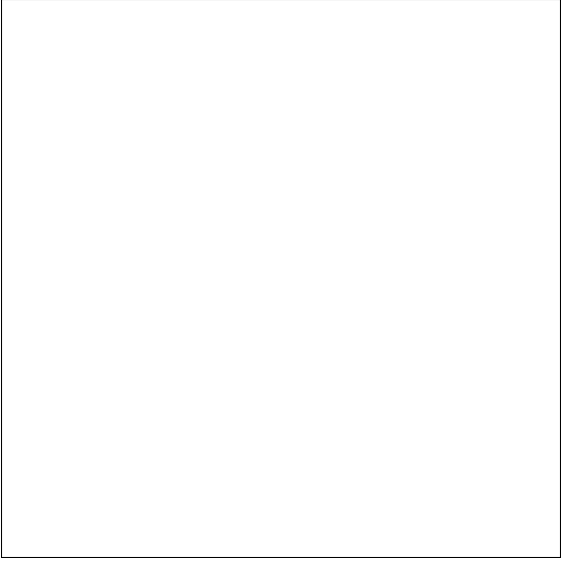
Mais un des garçons désirait se promener au soleil.



Họ đưa chú chim ấy lên một ngọn núi cao.

...

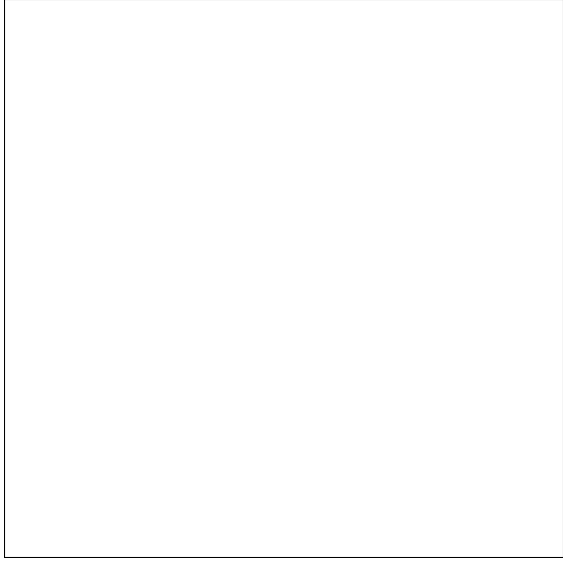
Ils apportèrent leur frère l'oiseau jusqu'au sommet d'une montagne haute.



Ngày nọ, chú bé không thể chịu được nữa. Anh
trai cậu rãng rãng căn.

...

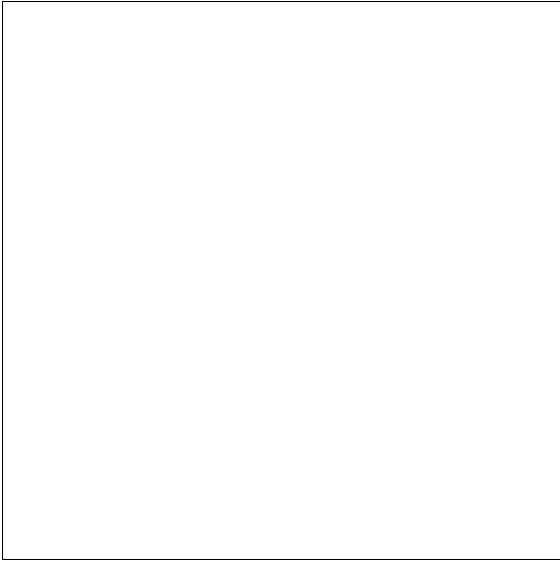
Un jour son désiré était trop puissant. Ses frères
l'avertirent...



Họ lập một kế hoạch. Họ làm một chú chim từ
chỗ sắp tan chảy.

...

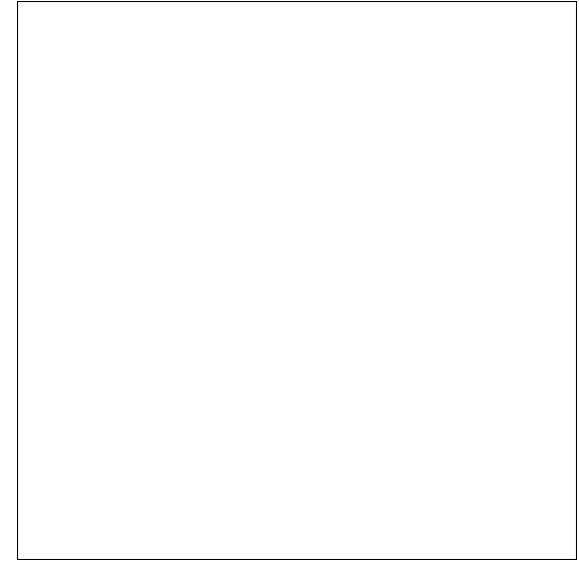
Mais ils firent un plan. Ils façonèrent le
morceau de cire fondue en oiseau.



Nhưng đã quá trễ! Cậu bé tan chảy dưới ánh mặt trời.

...

Mais c'était trop tard ! Il fonda au soleil brûlant.



Những đứa trẻ rất buồn khi nhìn thấy cảnh ấy.

...

Les enfants de cire étaient si tristes de voir leur frère fondre.